ỦY BAN BẦU CỬ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48 /HD-UBBC	*Hưng Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

ĐẢNG UỶ XÃ ĐỒNG CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 207
Ngày: 23/01/2026
Chuyển ĐC: Bí thư

HƯỚNG DẪN

Việc lập và niêm yết danh sách cử tri; công bố và niêm yết danh sách những người ứng cử; tổ chức ngày bầu cử (15/3/2026) và báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 *(sau đây gọi tắt là Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân)*;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG)*;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Chỉ thị số 68-CT/TU ngày 18/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-UBBC ngày 02/12/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2026-2031.

Ủy ban bầu cử tỉnh Hưng Yên hướng dẫn việc lập và niêm yết danh sách cử tri; công bố và niêm yết danh sách những người ứng cử; tổ chức ngày bầu cử (15/3/2026) và báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Phần thứ Nhất
TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ Ở ĐỊA PHƯƠNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

I. Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương

Thực hiện theo Điều 21 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, bao gồm:

1. Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ủy ban bầu cử ở xã, phường (*gọi tắt là Ủy ban bầu cử*).

2. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Sau đây gọi chung là Ban bầu cử.

3. Tổ bầu cử.

II. Việc thành lập, cơ cấu, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương

1. Việc thành lập, cơ cấu, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử (sau đây gọi là các tổ chức phụ trách bầu cử) thực hiện theo quy định tại các Điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đối với đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã chỉ có một khu vực bỏ phiếu thì vẫn thành lập Ban bầu cử và Tổ bầu cử riêng.

2. Cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức phụ trách bầu cử lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được quần chúng tín nhiệm, hiểu biết pháp luật và có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kinh nghiệm thực hiện công tác bầu cử trước đó (nếu có) tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử.

3. Trường hợp thành viên tổ chức phụ trách bầu vì các lý do như chết, bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vì lý do khác dẫn đến khuyết thành viên tổ chức phụ trách bầu cử hoặc do trên địa bàn xảy ra dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao phải thực hiện việc cách ly tập trung, địa bàn phải phong tỏa thì căn cứ tình hình cụ thể của mỗi địa phương, Ủy ban nhân dân sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thay đổi, bổ sung thành viên tổ chức phụ trách bầu cử ở cấp mình trước ngày bầu cử vừa bảo đảm đủ số lượng theo quy định của Luật Bầu cử, vừa đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt công tác bầu cử.

4. Nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của tổ chức phụ trách bầu cử

4.1. Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử ở tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4.2. Đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử các cấp thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4.3. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử của các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử;

- Kiểm tra, đôn đốc việc lập, niêm yết danh sách cử tri và việc niêm yết danh sách những người ứng cử ở các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử;

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc bố trí các phòng bỏ phiếu và công việc bầu cử ở các phòng bỏ phiếu;

- Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử chậm nhất là 13 ngày trước ngày bầu cử;

- Nhận, tổng hợp và kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử của các Tổ bầu cử; lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử của các Tổ bầu cử và khiếu nại, tố cáo về bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến; nhận và chuyển đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội; nhận và chuyển đến Ủy ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo hướng dẫn, yêu cầu của Hội đồng bầu cử quốc gia hoặc theo yêu cầu của Ủy ban bầu cử cùng cấp;

- Chuyển hồ sơ, tài liệu về bầu cử đại biểu Quốc hội đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh; chuyển hồ sơ, tài liệu về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ủy ban bầu cử cùng cấp;

- Tổ chức thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại (nếu có).

4.4. Tổ bầu cử có những nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cụ thể như sau:

- Phụ trách công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu;

- Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu;

- Nhận tài liệu và phiếu bầu từ Ban bầu cử; phát thẻ cử tri, phiếu bầu có đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri;

- Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử;

- Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của phát luật về bầu cử và nội quy phòng bỏ phiếu;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử quy định; nhận và chuyển đến Ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, khiếu nại, tố cáo khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ bầu cử;

- Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để gửi đến Ban bầu cử tương ứng;

- Chuyển biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và toàn bộ phiếu bầu cử đến Ủy ban nhân dân cấp xã khi kết thúc việc kiểm phiếu;

- Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo quy định của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên;

- Thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại tại khu vực bỏ phiếu (nếu có).

5. Xây dựng quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ thành viên tổ chức phụ trách bầu cử

5.1. Để bảo đảm hiệu quả hoạt động, các tổ chức phụ trách bầu cử cần xây dựng và ban hành quy chế làm việc. Tùy theo tính chất, nhiệm vụ của từng tổ chức phụ trách bầu cử mà quy chế làm việc có nội dung phù hợp, trong đó, cần thiết có các nội dung sau đây: Nguyên tắc và hình thức làm việc của tổ chức phụ trách bầu cử; chế độ, lề lối làm việc, quy trình xử lý công việc của tổ chức phụ trách bầu cử; các cuộc họp của tổ chức phụ trách bầu cử; phân công nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử; mối quan hệ công tác, chế độ thông tin, báo cáo của tổ chức phụ trách bầu cử.

5.2. Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh, cấp xã; Trưởng ban Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Trưởng Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp xã và Tổ trưởng Tổ bầu cử (sau đây gọi chung là người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử) chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng thành viên tổ chức phụ trách bầu cử cấp mình để triển khai công việc ngay từ giai đoạn chuẩn bị, triển khai, tổ chức ngày bầu cử, các công việc tiến hành sau ngày bầu cử cho đến khi kết thúc cuộc bầu cử theo quy định tại Điều 28 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, phân công Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, con dấu, tổng hợp chung công tác bầu cử của tổ chức phụ trách bầu cử.

5.3. Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử và Tổ bầu cử phân công bộ phận Thường trực, gồm: Người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử, thư ký và một

số Ủy viên để kịp thời chỉ đạo, theo dõi, nắm bắt tình hình bầu cử ở địa phương. Quy chế làm việc của tổ chức phụ trách bầu cử phải xác định rõ trách nhiệm của bộ phận thường trực.

6. Nguyên tắc hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương theo quy định tại Điều 26 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cụ thể như sau:

- Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự, các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.

- Cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức phụ trách bầu cử có quyền trưng tập cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập để giúp thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức bầu cử.

7. Những trường hợp không được tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử theo quy định tại Điều 27 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cụ thể như sau:

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử. Nếu đã là thành viên của Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử thì người ứng cử phải xin rút khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đó chậm nhất là vào ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử. Trường hợp người ứng cử không có đơn xin rút thì cơ quan đã quyết định thành lập Ban bầu cử, Tổ bầu cử đó ra quyết định xóa tên người ứng cử khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử và bổ sung thành viên khác để thay thế.

8. Thời điểm kết thúc nhiệm vụ của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương theo quy định tại Điều 28 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cụ thể như sau:

- Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Quốc hội sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước và công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội.

- Ủy ban bầu cử hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân sau khi Ủy ban bầu cử đã trình báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và hồ sơ, tài liệu về bầu cử tại kỳ họp thứ Nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử và công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

9. Hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử và trách nhiệm của các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử

9.1. Hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử

- Căn cứ điều kiện cụ thể, cơ quan có thẩm quyền thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử có quyền trưng tập cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội giúp việc cho tổ chức phụ trách bầu cử theo quyết định của người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử;

- Các tổ chức phụ trách bầu cử tổ chức quán triệt những nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức phụ trách bầu cử đã được Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định; các thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử phải được tập huấn đầy đủ các kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, trong đó đặc biệt chú trọng công tác tập huấn đối với thành viên Tổ bầu cử. Việc tập huấn có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến;

- Các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện các công việc theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình chuẩn bị, triển khai, thực hiện công tác bầu cử theo hướng dẫn, yêu cầu của tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên trực tiếp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các quyết định có tính chất quan trọng của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương cần phải đưa ra tập thể thảo luận, thông qua và được thể hiện dưới hình thức Nghị quyết tương tự như đối với các cơ quan hoạt động theo chế độ tập thể khác. Đối với hoạt động mang tính chất chỉ đạo, điều hành hoặc việc báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành công tác bầu cử với cơ quan có thẩm quyền, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương có thể ban hành các loại văn bản hành chính (chương trình, kế hoạch, báo cáo, công văn, thông báo và các hình thức văn bản khác);

- Trong trường hợp tại địa bàn, khu vực bỏ phiếu xảy ra các tình huống khẩn cấp về thiên tai, hỏa hoạn, bùng phát dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao dẫn đến địa hình bị chia cắt, bị cách ly hoặc xuất hiện tình hình an ninh, trật tự phức tạp thì các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện theo quy định của

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và của cơ quan có thẩm quyền.

9.2. Trách nhiệm của thành viên tổ chức phụ trách bầu cử

- Người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử phân công, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể đối với từng thành viên tổ chức phụ trách bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho tổ chức phụ trách bầu cử trong quá trình thực hiện công tác bầu cử;

- Thành viên các tổ chức phụ trách bầu cử có trách nhiệm tham gia đầy đủ việc tập huấn các quy định của pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác bầu cử; nắm vững và thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; công tâm, khách quan, trung thực trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử phải trao đổi, hội ý công việc, đánh giá rút kinh nghiệm về những công việc đã thực hiện của mỗi thành viên; người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các thành viên thực hiện những công việc còn tồn đọng và phân công các thành viên thực hiện các công việc tiếp theo của tổ chức phụ trách bầu cử theo tiến độ thực hiện công tác bầu cử;

- Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là trong ngày bầu cử, các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử phải đeo phù hiệu của tổ chức phụ trách bầu cử cấp mình.

10. Thành lập Tổ bầu cử

10.1. Theo quy định tại Điều 25 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, chậm nhất là 43 ngày trước ngày bầu cử (ngày 31/01/2026), Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tổ bầu cử có từ mười một đến hai mươi mốt thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

10.2. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có từ năm đến chín thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

10.3. Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ mười một đến hai mươi mốt thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Phần thứ Hai

VIỆC LẬP VÀ NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI, CÔNG BỐ VÀ NIÊM YẾT DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

I. Lập và niêm yết danh sách cử tri

1. Về thẩm quyền, nguyên tắc lập và niêm yết danh sách cử tri thực hiện theo quy định tại các Điều 29, 30, 31, 32, 33 và Điều 34 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

1.1. Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì việc lập và niêm yết danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân do Chỉ huy đơn vị quyết định. Chỉ huy đơn vị sau khi lập danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân thì gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn đơn vị đóng quân để tổng hợp và phát Thẻ cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân. Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện chế độ bảo mật về số lượng, danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chỉ huy đơn vị.

1.2. Trong trường hợp một đơn vị vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì Chỉ huy đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đơn vị đóng quân chỉ định Ủy ban nhân dân của một trong các đơn vị hành chính cấp xã chủ trì, phối hợp với Chỉ huy đơn vị thực hiện việc lập danh sách cử tri, sau đó phát thẻ cử tri cho cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân.

1.3. Đối với trường hợp các bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 (năm mươi) cử tri trở lên; cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đặt trụ sở chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập và niêm yết danh sách cử tri.

1.4. Trường hợp công dân đã đăng ký thường trú tại địa phương nhưng đi làm ăn, sinh sống tại địa phương khác hoặc ở nước ngoài, nếu đã làm thủ

tục thay đổi thông tin nơi cư trú hoặc khai báo tạm vắng ở địa phương thì được coi là không thường trú tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi công dân đăng ký thường trú không ghi tên công dân đó vào danh sách cử tri.

Trường hợp cử tri trở về nơi thường trú trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đăng ký thường trú để đề nghị được bổ sung tên vào danh sách cử tri và nhận thẻ cử tri bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã như đối với các cử tri khác đã đăng ký bỏ phiếu ở nơi thường trú.

1.5. Trường hợp công dân có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng đã vắng mặt dài ngày ở nơi thường trú (sinh sống tại nơi khác hoặc lao động, học tập ở nước ngoài) mà chưa làm thủ tục thay đổi thông tin nơi cư trú, không khai báo tạm vắng với địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn ghi tên công dân đó vào danh sách cử tri để họ thực hiện quyền bầu cử ở địa phương, trừ trường hợp cử tri hoặc người thân (bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột) của cử tri đó đã thông báo nguyện vọng của cử tri về việc không tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Việc thông báo được thực hiện bằng văn bản hoặc điện thoại đến trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã cần có biện pháp thông tin phù hợp để cử tri biết về việc lập danh sách cử tri và thực hiện quyền bầu cử của mình.

1.6. Đối với trường hợp người bị mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác dẫn đến không nhận thức, làm chủ được hành vi, nhưng chưa có điều kiện tổ chức khám và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền, chưa được Tòa án tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự mà gia đình, người giám hộ có cam kết và có xác nhận của chính quyền địa phương thì những người này cũng bị coi là người mất năng lực hành vi dân sự và không được ghi tên vào danh sách cử tri theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Bầu cử.

Đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự vẫn được ghi tên vào danh sách cử tri để thực hiện quyền bầu cử theo quy định của pháp luật.

1.7. Việc bảo đảm quyền bầu cử đối với người di dân tự do được thực hiện như sau:

a) Trường hợp người di dân tự do là công dân Việt Nam, thực tế sinh sống trên địa bàn nhưng chưa hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp xã cần thông tin cho công dân biết về cách thức thực hiện quyền bầu cử và việc lập danh sách cử tri để họ quyết định nơi mình đăng ký thực hiện quyền bầu cử (có thể trở về nơi họ đang đăng ký thường trú hoặc tạm trú). Trường hợp cử tri có nguyện vọng được thực hiện việc bầu cử tại địa phương nơi họ đang thực tế sinh sống thì địa phương tạo điều kiện để ghi tên những cử tri này vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu tương ứng nơi họ đang thực tế sinh sống và thực hiện quyền bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

b) Trường hợp người di dân tự do thực tế sinh sống trên địa bàn nhưng không có giấy tờ, tài liệu, căn cứ chứng minh về quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

1.8. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với Công an cấp xã trong việc lập, cập nhật, điều chỉnh, niêm yết danh sách cử tri, in thẻ cử tri theo quy định của Luật Bầu cử và Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

1.9. Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức phụ trách bầu cử có biện pháp chỉ đạo, theo dõi, kịp thời nắm bắt tình hình biến động của cử tri trong danh sách cử tri trên địa bàn và của địa phương để có phương án chuẩn bị số lượng phù hợp các hòm phiếu phụ, Thẻ cử tri, phiếu bầu dự phòng và các điều kiện bảo đảm cần thiết khác cho công tác tổ chức bỏ phiếu trong ngày bầu cử; bổ sung các con dấu "Đã bỏ phiếu" kèm theo hòm phiếu phụ, bảo đảm thuận tiện cho công tác bầu cử để các cử tri không thể đến được phòng bỏ phiếu thực hiện quyền bầu cử.

2. Những trường hợp không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri

Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cụ thể như sau:

2.1. Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

2.2. Người thuộc các trường hợp quy định tại mục 2.1 nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ được khôi phục lại quyền bầu cử, được trả lại tự do hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không còn trong tình trạng mất năng lực hành vi dân sự thì được bổ sung vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri theo quy định tại Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2.3. Trong thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, những người thay đổi nơi thường trú ra ngoài đơn vị hành chính cấp xã nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ và bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi thường trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp xã; những người chuyển đến tạm trú ở nơi khác với đơn

vị hành chính cấp xã mà mình đã được ghi tên vào danh sách cử tri và có nguyện vọng tham gia bầu cử ở nơi tạm trú mới thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ và bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi tạm trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.4. Cử tri được quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được trả tự do hoặc đã hết thời gian giáo dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi có trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi đăng ký thường trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp xã hoặc được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi đăng ký tạm trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.5. Người đã có tên trong danh sách cử tri mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã xóa tên người đó trong danh sách cử tri và thu hồi thẻ cử tri.

3. Về thẩm quyền lập danh sách cử tri

Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, theo đó:

- Danh sách cử tri do Uỷ ban nhân dân cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu (*theo Mẫu số 31/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*); việc lập danh sách cử tri phải được hoàn thành chậm nhất là ngày 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử).

- Danh sách cử tri trong đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân do Chỉ huy trưởng đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Quân nhân có hộ khẩu thường trú ở địa phương gần khu vực đóng quân có thể được Chỉ huy trưởng đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Khi cấp giấy chứng nhận, chỉ huy đơn vị phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân bên cạnh tên người đó cụm từ "Bỏ phiếu ở nơi cư trú".

4. Về niêm yết danh sách cử tri, khiếu nại về danh sách cử tri

Thực hiện theo quy định tại Điều 32, Điều 33 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, theo đó:

4.1. Chậm nhất ngày 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử), cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Uỷ ban nhân dân cấp

xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời phải thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

Phải thường xuyên theo dõi danh sách cử tri, điều chỉnh danh sách cử tri khi có sự thay đổi về cử tri (đến hoặc chuyển đi nơi khác). Cần có phương án bảo vệ danh sách cử tri đã niêm yết và có danh sách dự phòng để bổ sung, thay thế khi cần thiết.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách cử tri, cơ quan lập danh sách cử tri phải tiếp nhận và ghi vào sổ những khiếu nại về danh sách cử tri, đồng thời phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Trước ngày bầu cử cần rà soát lại danh sách cử tri, nắm chắc cử tri có mặt ở địa phương trong ngày bầu cử để làm cơ sở tính tỷ lệ số cử tri đi bỏ phiếu.

Khi lập xong danh sách cử tri, Uỷ ban nhân dân cấp xã ra văn bản Thông báo về việc niêm yết danh sách cử tri, công bố rộng rãi để Nhân dân biết (đồng thời để cơ quan lập danh sách cử tri có căn cứ tính thời gian tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của cử tri về danh sách cử tri).

Sau khi lập xong danh sách cử tri theo khu vực bỏ phiếu, Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị vũ trang triển khai ngay đến các Tổ bầu cử để lập thẻ cử tri, làm thủ tục đóng dấu vào thẻ cử tri, sau đó bàn giao cho các Tổ bầu cử để phát cho cử tri.

4.2. Cách tính tuổi công dân để ghi tên vào danh sách cử tri

- Công dân từ đủ 18 tuổi tính đến ngày bầu cử (*15/3/2026*) tức là có ngày sinh từ ngày 15/3/2008 trở về trước thì được xác định là đủ tuổi để được ghi vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Cách tính tuổi công dân được thực hiện như sau:

+ Tuổi của công dân được tính từ ngày, tháng, năm sinh ghi trong Giấy khai sinh đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã được ấn định (*ngày 15/3/2026*). Trường hợp không có Giấy khai sinh thì căn cứ vào thông tin ghi trong Căn cước công dân, Hộ chiếu để tính tuổi thực hiện quyền bầu cử, ứng cử;

+ Mỗi tuổi tròn được tính từ ngày, tháng sinh dương lịch của năm trước đến ngày, tháng sinh dương lịch của năm sau;

+ Trường hợp không xác định được ngày sinh thì lấy ngày 01 của tháng sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử và ứng cử. Trường

hợp không xác định được ngày và tháng sinh thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử và ứng cử.

4.3. Cách lập danh sách cử tri

- Danh sách cử tri lập theo Mẫu số 31/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia;

- Khi lập danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu, Uỷ ban nhân dân cấp xã cần chú ý có 3 đối tượng cử tri:

+ Cử tri được tham gia bầu 3 cấp: Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã bao gồm những cử tri đăng ký thường trú, cử tri tạm trú từ đủ 12 tháng trở lên tại xã, phường nơi lập danh sách cử tri;

+ Cử tri được tham gia bầu 2 cấp: Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm cử tri tạm trú dưới 12 tháng, quân nhân;

+ Cử tri được tham gia bầu 2 cấp: Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cử tri có giấy giới thiệu đi bỏ phiếu nơi khác theo quy định tại Điều 34 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Đi bỏ phiếu ở nơi khác

Thực hiện theo Điều 34 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cụ thể như sau:

Từ khi niêm yết danh sách cử tri cho đến ngày bầu cử, nếu cử tri nào vì đi nơi khác, không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì có quyền xin giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đã có tên trong danh sách cử tri để được bổ sung tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi mình có thể tham gia bỏ phiếu. Khi cấp giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu thuộc địa phương mình bên cạnh tên cử tri cụm từ "Bỏ phiếu ở nơi khác".

II. Công bố và niêm yết danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội và danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Tiêu chuẩn người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa

phương. Theo quy định của các luật nói trên thì đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm;

- Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội, hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đang công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải bảo đảm các tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(1) Là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu;

(2) Có uy tín, năng lực trong thực hiện và tuyên truyền, vận động có hiệu quả quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

(3) Có tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước;

(4) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô

tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch, không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm"... Không để vợ, chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi;

(5) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp, đề xuất xây dựng chính sách pháp luật khả thi, hiệu quả; giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật tại địa phương, đơn vị, nơi ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, dám hy sinh vì lợi ích chung, vì nước, vì dân; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao;

(6) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; có trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

Không giới thiệu, đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ; đang bị điều tra, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết. Cán bộ có vi phạm khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2021-2026; cán bộ có người thân vi phạm pháp luật thực hiện theo Kết luận số 165-KL/TW ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về định hướng thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật; cán bộ có người thân vi phạm pháp luật. Đối với những trường hợp vi phạm tiêu chuẩn chính trị, thực hiện theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Quan tâm, giới thiệu chuyên gia đầu ngành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao; luật gia giỏi có uy tín, am hiểu sâu về pháp luật quốc tế; doanh nhân xuất sắc, tâm huyết với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân.

Ngoài các tiêu chuẩn chung nói trên, người được giới thiệu ứng cử để làm đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách còn cần đáp ứng thêm một số tiêu chuẩn cao hơn về trình độ chuyên môn, vị trí công tác đang đảm nhiệm, về tình hình sức khỏe và độ tuổi ứng cử, tái cử (*nêu cụ thể tại Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương*).

2. Những người không được ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031:

- Người chưa đủ 21 tuổi;

- Người đang bị tước quyền ứng cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang bị khởi tố bị can;

- Người đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án;

- Người đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích;

- Người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc giáo dục tại xã, phường.

3. Công bố và niêm yết danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội

- Chậm nhất là ngày 27/02/2026 (*16 ngày trước ngày bầu cử*), Ủy ban bầu cử tỉnh phải công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh theo Quyết định của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

- Chậm nhất là ngày 27/02/2026 (*16 ngày trước ngày bầu cử*), các Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội tại khu vực bỏ phiếu.

4. Lập, công bố và niêm yết danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

- Chậm nhất là ngày 22/02/2026 (*21 ngày trước ngày bầu cử*) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã gửi biên bản hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp;

- Chậm nhất là ngày 26/02/2026 (*17 ngày trước ngày bầu cử*) Ủy ban bầu cử cấp xã phải lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân;

- Chậm nhất là ngày 27/02/2026 (*16 ngày trước ngày bầu cử*), các Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại khu vực bỏ phiếu.

Lưu ý:

- Uỷ ban bầu cử cấp xã thực hiện việc công bố danh sách những người ứng cử theo đơn vị bầu cử sớm hơn thời hạn chậm nhất theo Luật định. Trên cơ sở đó, để tiến hành in ấn, cấp phát danh sách những người ứng cử, tiểu sử tóm tắt cho các tổ chức bầu cử niêm yết được kịp thời.

- Việc lập danh sách chính thức những người ứng cử thực hiện theo Mẫu 22/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia;

- Tên những người ứng cử xếp theo thứ tự vần chữ cái A, B, C...

- Uỷ ban nhân dân cấp xã có phương án bố trí nơi niêm yết danh sách những người ứng cử, đảm bảo trang trọng, thuận tiện cho người dân, đồng thời có phương án bảo quản, tránh bị mưa gió, kẻ xấu phá hoại.

Phần thứ Ba
CÁC CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ TRƯỚC VÀ TRONG NGÀY BẦU CỬ CỦA TỔ BẦU CỬ

I. Bố trí địa điểm bỏ phiếu

1. Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương như: nhà văn hóa, hội trường, trường học,... và căn cứ mật độ phân bổ dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử. Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu và lối ra cho cử tri sau khi đã bỏ phiếu xong; địa điểm bỏ phiếu phải bảo đảm an ninh, trật tự.

2. Địa điểm bỏ phiếu gồm: cổng ra - vào, khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được trang trí theo mẫu hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2.1. Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu

- Tổ bầu cử sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương để làm cổng ra vào khu vực bỏ phiếu;

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu, nơi niêm yết danh sách cử tri, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; nơi tổ chức lễ khai mạc (nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu). Tùy điều kiện cụ thể của từng khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử có thể niêm yết danh sách, tiểu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi bỏ phiếu.

Khu vực này có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu;

(*Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*).

2.2. Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu

- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu; nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu;

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: (1) Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; (2) Vị trí bàn để cử tri viết phiếu bầu; (3) Nơi để hòm phiếu; (4) Bàn đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; (5) Lối ra cho cử tri sau khi đã thực hiện xong việc bỏ phiếu;

- Tùy điều kiện cụ thể của từng phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử niêm yết danh sách, tiểu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu;

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần có các vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm cử tri "bỏ phiếu kín" theo quy định của pháp luật về bầu cử;

(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo *Thông tư 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*).

3. Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử và cho đến khi kết thúc việc bỏ phiếu, tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu gửi đến Ban bầu cử tương ứng và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Lưu ý: Trên các bàn bên trong phòng bỏ phiếu có các bảng tên để cử tri nhận biết:

- Bàn hướng dẫn

- Bàn phát phiếu bầu

- Bàn để cử tri lựa chọn đại biểu, bố trí ít nhất 02 hoặc 03 bàn

- Bàn đóng dấu đã bỏ phiếu

MẪU SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nội vụ)

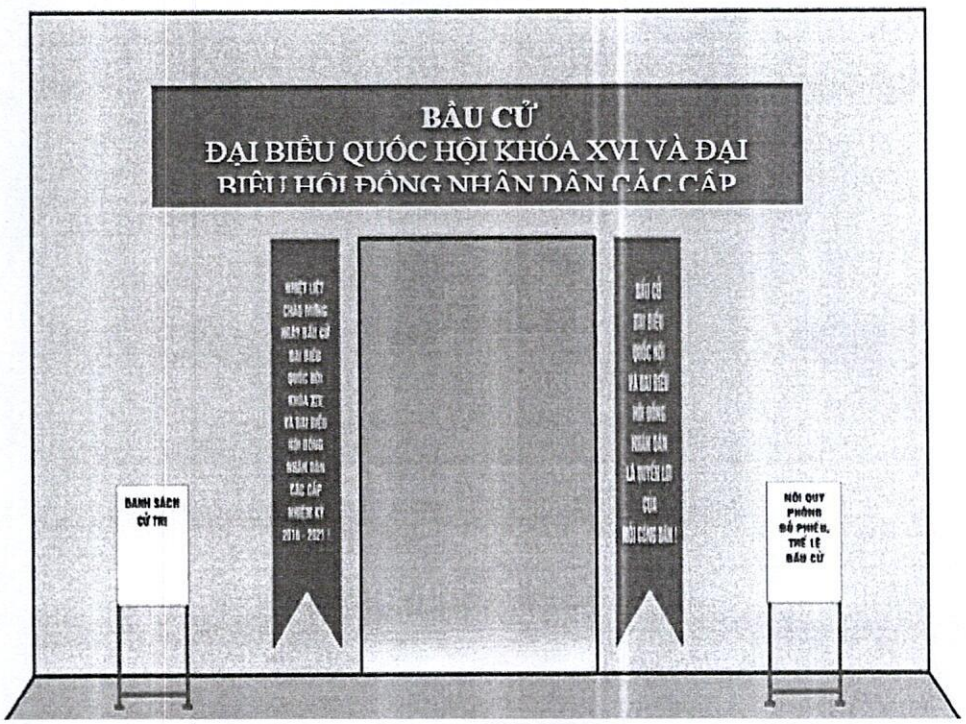
KHU VỰC BÊN NGOÀI PHÒNG BỎ PHIẾU



MẪU CỔNG RA VÀO VÀ KHU VỰC BÊN NGOÀI PHÒNG BỎ PHIẾU

TRANG TRÍ KHU VỰC BÊN NGOÀI PHÒNG BỎ PHIẾU

(Điểm bầu cử không có cổng ra, vào)

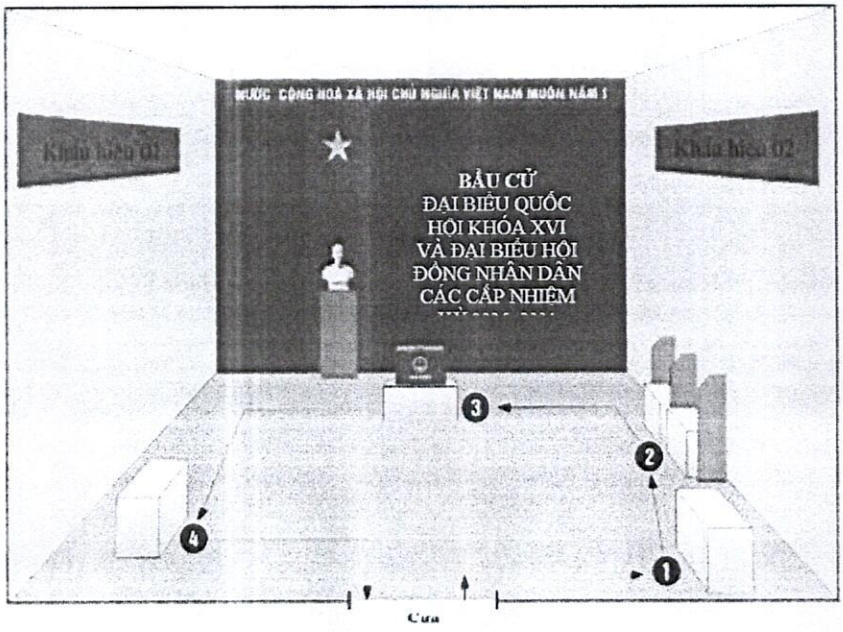


MẪU SỐ 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nội vụ)

KHU VỰC BÊN TRONG PHÒNG BỎ PHIẾU

PHỐI CẢNH PHÒNG BỎ PHIẾU (Mẫu 24)

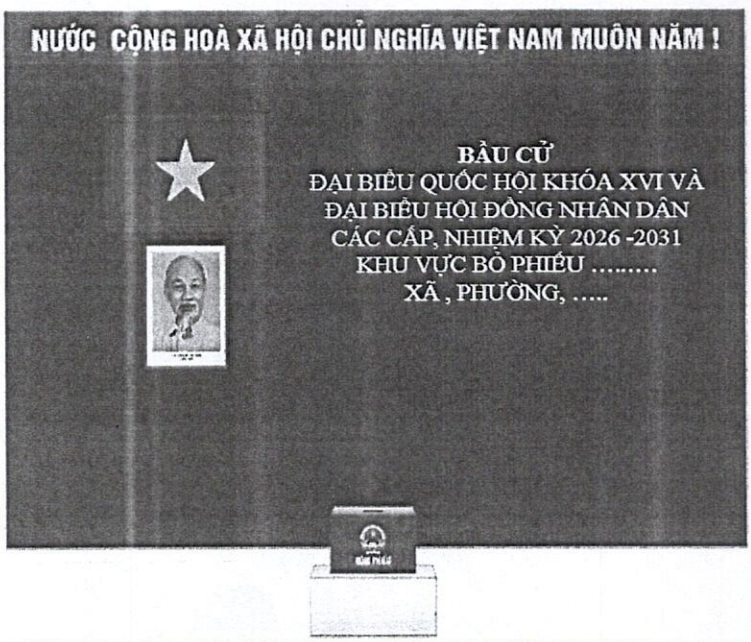


Chú thích:

1. Bàn hướng dẫn, Bàn phát phiếu
2. Bàn để cử tri lựa chọn đại biểu
3. Hòm phiếu
4. Bàn đóng dấu đã bỏ phiếu

+ Phía bên trái phòng có Quốc kỳ, ảnh hoặc tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh;

TRANG TRÍ PHÔNG TRONG PHÒNG BỎ PHIẾU



*** Tham khảo 02 khẩu hiệu trang trí bên trong phòng bỏ phiếu.**

- Khẩu hiệu 01. SÁNG SUỐT LỰA CHỌN NHỮNG NGƯỜI ĐỦ ĐỨC, ĐỦ TÀI VÀO QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN!

- Khẩu hiệu 02. BẦU CỬ GÓP PHẦN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VỮNG MẠNH!

II. Hòm phiếu

Việc chuẩn bị hòm phiếu, số lượng, kích cỡ hòm phiếu tùy theo đặc điểm, điều kiện của từng địa phương. Hòm phiếu được đóng mới hoặc sử dụng hòm phiếu bầu cử hiện có. Hòm phiếu phải bảo đảm chắc chắn, trang trí sạch đẹp, phía mặt trước của hòm phiếu có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ "HÒM PHIẾU". Ngoài hòm phiếu chính, Tổ bầu cử phải chuẩn bị hòm phiếu phụ (hòm phiếu lưu động) và băng niêm phong hòm phiếu.



III. Nhận tài liệu liên quan đến công tác bầu cử của Tổ bầu cử

Tổ bầu cử phân công thành viên nhận các loại tài liệu sau đây từ Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban bầu cử cùng cấp:

1. Nhận Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri trước ngày bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử.

2. Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu

bầu dự phòng. Khi nhận phiếu bầu phải có biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận về số lượng cụ thể của từng loại phiếu bầu. Tổ bầu cử kiểm tra kỹ phiếu bầu về số lượng đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử, danh sách họ và tên những ứng cử viên đúng với khu vực bỏ phiếu của tổ mình và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

3. Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu "Đã bỏ phiếu".

4. Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử.

5. Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

6. Danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu.

7. Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân.

8. Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử.

9. Văn phòng phẩm (bút, giấy, kéo, thước kẻ, keo dán, hộp mực con dấu,...).

10. Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử theo hướng dẫn của địa phương.

IV. Các công việc thực hiện trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử

1. Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì cuộc họp phân công cụ thể cho từng thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) thực hiện các công việc sau:

- Tổ trưởng phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu.

- Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, làm biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm về trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri thực hiện đúng nguyên tắc và trình tự, cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm trực tại bàn gần hòm phiếu, đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

- Phân công thành viên hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu.

- Phân công thành viên phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu;

- Phân công thành viên đôn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu.

- Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử. *Lưu ý: Phải có biên bản họp Tổ bầu cử về việc phân công công việc cho các thành viên Tổ bầu cử.*

2. Trước ngày bầu cử 10 ngày, Tổ bầu cử phải thường xuyên thực hiện việc rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ ngày bầu cử, bao gồm:

- Phòng bỏ phiếu;

- Nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp kèm theo tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử;

- Phiếu bầu bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu, đúng họ và tên nêu tại danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu;

- Các con dấu;

- Các hòm phiếu;

- Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử;

- Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm phục vụ việc bầu cử;

- Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó cần xác định rõ số cử tri là người khuyết tật, già yếu, đang ốm đau không thể trực tiếp đi bỏ phiếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly do dịch bệnh (nếu có); những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn để có kế hoạch chuẩn bị phiếu bầu cử và mang hòm phiếu phụ đến cơ sở, địa điểm nêu trên để cử tri thực hiện quyền bầu cử; đồng thời, Tổ bầu cử phải có các biện pháp thích hợp như niêm yết, phát thanh, thông báo hoặc gửi thông tin về danh sách chính thức những người ứng cử để các cử tri có đủ thông tin lựa chọn người xứng đáng làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

- Các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho ngày bầu cử.

3. Quản lý tài liệu, phiếu bầu cử

Sau khi nhận được tài liệu, phiếu bầu cử từ Ban bầu cử, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công cụ thể các thành viên quản lý chặt chẽ tài liệu, phiếu bầu cử, đặc biệt quản lý chặt chẽ phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải lập sổ quản lý phiếu bầu cử, trong đó theo dõi số phiếu nhận, số phiếu phát, số phiếu thu hồi, số phiếu niêm phong, bảo quản theo quy định. Trường hợp phát hiện tài liệu, phiếu bầu cử bị mất thì Tổ bầu cử phải lập biên bản và báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Thông tin trước ngày bầu cử

Tổ bầu cử phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có các hình thức thông tin, tuyên truyền rộng rãi để cử tri nắm bắt được các quy định của pháp luật về bầu cử; tạo điều kiện thuận lợi nhất và bảo đảm để tất cả cử tri đều thực hiện được quyền bầu cử của mình.

Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri tại khu vực bỏ phiếu biết về ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng các hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương.

V. Các công việc thực hiện trong ngày bầu cử của Tổ bầu cử

1. Các thành viên Tổ bầu cử phải đến trước giờ khai mạc để kiểm tra công tác chuẩn bị, bảo đảm thời gian khai mạc đúng giờ quy định. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ 7 giờ sáng và kết thúc vào 7 giờ tối cùng ngày. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 5 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 9 giờ tối cùng ngày. Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết cho ngày bầu cử, Tổ bầu cử mới tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

2. Tổ chức lễ khai mạc

2.1. Thành phần tham dự lễ khai mạc:

- Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử;

- Đại diện cơ quan đảng, chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể ở địa phương;

- Đại diện cử tri là người cao tuổi, người có công với cách mạng và chức sắc tôn giáo trong khu vực (nếu có);

- Cử tri đến dự lễ khai mạc;

- Phóng viên báo, đài (nếu có).

2.2. Trình tự tổ chức lễ khai mạc:

Lễ khai mạc phải được tổ chức trang trọng, thời gian khoảng 15 đến 20 phút, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự sau đây:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

- Đọc diễn văn khai mạc;

- Đọc thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu;

- Kiểm tra hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ trước sự chứng kiến của cử tri; mời 2 cử tri không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ theo quy định;

- Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố cuộc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 bắt đầu;

- Tổ bầu cử phải bố trí thành viên Tổ bầu cử thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

3. Tiến hành bỏ phiếu

- Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri xuất trình Thẻ cử tri để được nhận phiếu bầu.

- Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có) và cử tri là người cao tuổi nhất có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

- Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bầu cử, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và gạch phiếu bầu; đôn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân.

- Khi cử tri gạch phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri gạch phiếu bầu bị nhầm hoặc bị hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác. Cử tri không thể tự gạch phiếu bầu thì nhờ người khác gạch phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người gạch phiếu hộ phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định.

Người gạch hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ gạch hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi gạch hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người khuyết tật, người già yếu hoặc các trường hợp khác mà không thể bỏ phiếu vào hòm phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

- Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên Tổ bầu cử phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải tạm dừng cuộc bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ hòm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết, đồng thời phải có biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành.

- Tổ bầu cử phải đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri của cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

4. Một số điểm cần lưu ý trong ngày bầu cử

a) Trong quá trình diễn ra cuộc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

- Tại Bàn hướng dẫn: Phân công hai thành viên Tổ bầu cử đối chiếu danh sách cử tri, kiểm tra thẻ cử tri, để biết được những cử tri đã đi bầu cử và những cử tri chưa đi bầu cử từng giờ trong ngày bỏ phiếu bầu cử;

- Tại Bàn phát phiếu: Phân công hai thành viên Tổ bầu cử; một thành viên làm nhiệm vụ phát phiếu bầu và một thành viên giám sát việc phát phiếu cho cử tri, không được phát phiếu cho người đi bầu thay;

Trước khi phát phiếu bầu cho cử tri, thành viên Tổ bầu cử phải kiểm tra tính hợp lệ của phiếu bầu (có dấu của Tổ bầu cử, đủ số lượng đại biểu; không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử...); phát phiếu bầu theo đúng theo danh sách cử tri, không phát thừa hoặc thiếu phiếu bầu. Nhắc nhở cử tri số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử để cử tri lựa chọn khi bầu. Phiếu bầu đã ghi tên số người ứng cử, nếu không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch hết họ và tên người ứng cử đó. Hướng dẫn cử tri khi viết phiếu xong gấp đôi phiếu bầu và trực tiếp bỏ vào hòm phiếu. Nếu cử tri gạch hỏng cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác;

Thành viên Tổ bầu cử ở bàn này phải quản lý chặt chẽ số phiếu bầu, những phiếu cử tri viết hỏng xin đổi phải thu lại để quản lý sau đó mới phát cho

cử tri phiếu khác, những phiếu chưa sử dụng đến đều được niêm phong theo quy định sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

- Tại nơi cử tri viết phiếu bầu: Phân công một thành viên viết hộ, gạch hộ cho cử tri không thể tự viết được phiếu bầu, sau đó cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người viết hộ phiếu bầu phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người viết hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người khuyết tật không thể bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Hai bàn trên có đủ bút, thước kẻ để cử tri viết phiếu bầu.

- Tại bàn đóng dấu đã bỏ phiếu: Phân công hai thành viên Tổ bầu cử; mỗi thành viên làm nhiệm vụ nhắc nhở cử tri bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu, một thành viên đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước Thẻ cử tri trước khi cử tri rời khỏi phòng bỏ phiếu.

Khi làm nhiệm vụ, các thành viên Tổ bầu cử phải đeo phù hiệu của Tổ bầu cử, không được tuyên truyền, vận động cho người ứng cử tại phòng bỏ phiếu.

Trong giờ nghỉ trưa, Tổ bầu cử bố trí đủ số thành viên thường trực để việc bầu cử được tiến hành liên tục.

Phải bảo quản chặt chẽ, không để mất mát, hư hỏng các loại phương tiện như: Hòm phiếu, con dấu, phiếu bầu cử... trong ngày bầu cử.

b) Thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào (không bầu cho người có tên trong phiếu bầu cử) thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên cả hàng chữ họ và tên người ứng cử); không được khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, không được ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu (không để lại) quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không gạch tất cả người ứng cử trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (không gạch bất kỳ tên người ứng cử nào).

c) Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do viết hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu viết hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác.

d) Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc do Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị, nếu tên của cử tri này chưa có trong danh sách bổ sung của Ủy ban nhân dân cấp xã tại khu vực bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải hướng dẫn người đó đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để bổ sung vào danh sách cử tri. Việc bổ sung danh sách cử tri phải đúng với địa điểm do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc do

Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị tại Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác.

Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ bầu cử phải đóng dấu "Đã bỏ phiếu" lên mặt trước của Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

đ) Trường hợp phải sử dụng hòm phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo cùng với hòm phiếu phụ đến các cử tri là người khuyết tật, ốm đau, già yếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) tại cơ sở cách ly hoặc nơi ở, nơi lưu trú của cử tri đang được cách ly; những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển để thực hiện việc bỏ phiếu do không đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu.

e) Việc phát phiếu bầu cho cử tri và tổ chức để cử tri bỏ phiếu đối với trường hợp cử tri đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) phải được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về bầu cử, đồng thời, bảo đảm đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải thực hiện việc khử khuẩn hòm phiếu phụ và mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu theo quy định.

g) Trường hợp việc sử dụng hòm phiếu phụ đối với các cử tri tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, sau khi các cử tri bỏ phiếu xong nhưng do các yếu tố khách quan như thiên tai, hỏa hoạn dẫn đến khu vực bị chia cắt nên việc mang hòm phiếu phụ đến phòng bỏ phiếu không thể hoàn thành được trong ngày bầu cử (hoặc ngày bầu cử sớm đã được ấn định) thì các thành viên Tổ bầu cử phụ trách hòm phiếu phụ được phép thực hiện việc kiểm phiếu tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển theo quy định tại Điều 73 của Luật Bầu cử, hướng dẫn tại Thông tư này và báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng điện báo, điện

thoại, các hình thức phù hợp khác cho Tổ trưởng Tổ bầu cử. Các thành viên Tổ bầu cử phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về kết quả kiểm phiếu; nộp hòm phiếu phụ, phiếu bầu cử cùng kết quả kiểm phiếu bầu cử ở hòm phiếu phụ ngay sau khi về phòng bỏ phiếu.

h) Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ (trừ các cử tri) vào phòng bỏ phiếu. Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn, khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu.

i) Cử tri có quyền quay phim, chụp hình ở phía ngoài phòng bỏ phiếu trong quá trình mình tham gia thực hiện quyền bỏ phiếu bầu cử, nhưng phải bảo đảm được thực hiện một cách có thiện chí, không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử, không cản trở việc bỏ phiếu của cử tri và không vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu (chỉ được quay phim, chụp hình ở trong phòng bỏ phiếu nếu được Tổ trưởng Tổ bầu cử đồng ý và phải bảo đảm bảo mật thông tin bỏ phiếu của các cử tri khác trong suốt quá trình bỏ phiếu). Trường hợp việc quay phim, chụp hình làm cản trở, ảnh hưởng đến cuộc bầu cử thì Tổ trưởng Tổ bầu cử được quyền yêu cầu dừng việc quay phim, chụp hình tại khu vực bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu.

5. Kết thúc việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu

- Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thì Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bầu cử kết thúc, trừ trường hợp quy định tại Hướng dẫn này. Chỉ những thành viên Tổ bầu cử mới được tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải hoàn thành việc kiểm phiếu trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc việc bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

- Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri viết hỏng (nếu có), lập biên bản thống kê việc sử dụng phiếu bầu cử theo biểu mẫu của Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành; toàn bộ phiếu bầu chưa sử dụng, phiếu bầu do cử tri viết hỏng sau khi niêm phong được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Tổ trưởng Tổ bầu cử mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử mời 02 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là

những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu.

- Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu; các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử, nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu.

- Đăng ký tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu quy định tại Hướng dẫn này được thực hiện như sau:

+ Người ứng cử xuất trình Thẻ Căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử xuất trình văn bản phân công, chỉ định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức đơn vị và Thẻ Căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; người được ủy nhiệm xuất trình giấy ủy quyền và Thẻ Căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; phóng viên báo chí xuất trình thẻ nhà báo còn hiệu lực và văn bản phân công hoặc giấy giới thiệu của cơ quan báo chí với Tổ trưởng Tổ bầu cử.

+ Trong quá trình chứng kiến việc kiểm phiếu, nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền khiếu nại, tố cáo tại chỗ với Tổ bầu cử. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

+ Để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra thành công, tốt đẹp và đúng quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng của người ứng cử và các cá nhân, tổ chức có liên quan, người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có trách nhiệm liên hệ trước với Tổ bầu cử về việc tham dự chứng kiến kiểm phiếu; quan sát quá trình Tổ bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu từ vị trí đã được Tổ bầu cử bố trí; tuân thủ các quy định của pháp luật, nội quy phòng bỏ phiếu và sự hướng dẫn của Tổ bầu cử; bảo đảm an toàn, trật tự, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo với Tổ bầu cử nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm phiếu;

Phóng viên báo chí có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về báo chí, nội quy phòng bỏ phiếu và sự hướng dẫn của Tổ bầu cử trong quá trình tác nghiệp; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử; đưa tin, bài kịp thời, trung thực, chính xác về quá trình kiểm phiếu bầu cử để góp phần vào công tác thông tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Phóng viên báo chí nước ngoài có nhu cầu tham dự, đưa tin về hoạt động trong ngày bầu cử tại Việt Nam thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Tổ bầu cử có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm, phóng viên báo chí tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu. Bố trí vị trí quan sát, chứng kiến thuận lợi nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm phiếu của Tổ bầu cử; giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc kiểm phiếu (nếu có) và ghi nội dung giải quyết vào biên bản. Trường hợp không giải quyết được thì phải ghi rõ ý kiến của Tổ bầu cử vào biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo và chuyển đến Ban bầu cử có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo. Tổ trưởng Tổ bầu cử có quyền yêu cầu người chứng kiến kiểm phiếu, phóng viên báo chí ra khỏi khu vực kiểm phiếu nếu người chứng kiến kiểm phiếu, phóng viên báo chí có hành vi vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu, gây mất an toàn, trật tự, làm ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ bầu cử.

- Quy trình tổ chức kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại hướng dẫn này. Tùy đặc thù của từng địa phương mà Ủy ban bầu cử cấp tỉnh có hướng dẫn quy trình tổ chức kiểm phiếu cho phù hợp.

Trường hợp có sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện việc kiểm phiếu thì Tổ bầu cử thực hiện quy trình kiểm phiếu theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền của địa phương về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện việc kiểm phiếu.

6. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên khi tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu.

Đối với Tổ bầu cử đủ số lượng thành viên để phân thành từ ba nhóm trở lên thì phân công thực hiện như sau: Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội; Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Để việc kiểm phiếu được chính xác, mỗi nhóm nên bố trí 03 người, gồm: 01 người đọc kết quả phiếu bầu, 01 người ghi (tích) vào danh sách kiểm phiếu và 01 người kiểm tra việc đọc và ghi.

Đối với Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành ba nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã cho phù hợp.

b) Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

7. Phân loại phiếu bầu

- Tổ bầu cử thực hiện việc phân loại phiếu bầu theo màu phiếu bầu đại biểu Quốc hội, màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu việc kiểm phiếu.

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử xem xét, quyết định.

8. Phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ và cách tính tỷ lệ phiếu bầu

- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu phải đáp ứng tất cả các yêu cầu sau đây: Phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử; phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử; phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu không có ghi thêm nội dung khác.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra; phiếu không có dấu của Tổ bầu cử; phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử; phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử; phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác;

- Căn cứ khoản 2 Điều 74 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ bầu cử xem xét đối với các phiếu bầu được xác định là phiếu bầu không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: phiếu có ghi thêm nội dung khác hoặc bị đánh dấu trên phiếu bầu; phiếu mà việc gạch tên đè lên hàng chữ họ và tên của người ứng cử quá mờ không thể nhận biết rõ ràng; phiếu bị hư, hỏng dẫn đến việc không thể xác định chính xác việc bầu cho những người ứng cử có ghi tên trên phiếu bầu; các trường hợp khác do Tổ trưởng Tổ bầu cử đề xuất.

- Tỷ lệ phiếu bầu: số phiếu được bầu/tổng số phiếu hợp lệ.

9. Khi bắt đầu việc kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành hai loại sau đây:

- Loại phiếu hợp lệ.

- Loại phiếu không hợp lệ.

10. Sau khi phân loại xong phiếu bầu, Tổ bầu cử phải ghi kết quả kiểm tra số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ vào biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

11. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI của Tổ bầu cử theo Mẫu số 18/HĐBC-QH kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCGQ của Hội đồng bầu cử quốc gia và biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của Tổ Bầu cử theo Mẫu số 23/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCGQ của Hội đồng bầu cử quốc gia.

12. Về việc xác định phiếu bầu hoặc không bầu cho người ứng cử

a) Trường hợp phiếu bầu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc hoặc gạch ngang nhưng gạch hết tất cả hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì được tính là phiếu không bầu cho ứng cử viên đó;

b) Trường hợp cử tri không gạch cả hàng chữ họ và tên (chỉ gạch họ hoặc gạch tên đệm hoặc tên) của người ứng cử hoặc chỉ khoanh tròn, gạch dưới, gạch trên hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì phiếu đó vẫn được tính là phiếu bầu cho người ứng cử đó;

c) Trường hợp trong phiếu bầu cử mà người ứng cử vừa có tên khai sinh vừa có tên thường gọi hoặc có chức vị, pháp danh, pháp hiệu theo tôn giáo, nếu cử tri chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc họ và tên thường gọi (chỉ gạch 1 dòng họ và tên khai sinh hoặc chức vị, pháp danh, pháp hiệu đối với chức sắc tôn giáo) thì phiếu đó được tính là phiếu không bầu cho người ứng cử đó.

VI. Kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử

1. Việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu hợp lệ. Các phiếu bầu hợp lệ được xếp thành các loại, gồm: Loại phiếu bầu 1 đại biểu; loại phiếu bầu 2 đại biểu; loại phiếu bầu 3 đại biểu,...

2. Tổ bầu cử kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu quy định tại mục 1 phần VI này để làm căn cứ xác định số phiếu bầu cho từng người ứng cử.

3. Để việc kiểm phiếu được chính xác, Tổ bầu cử phân công ít nhất ba người kiểm phiếu, gồm: một người đọc, một người ghi, một người kiểm tra việc đọc và ghi. Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử tham khảo theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ năm phiếu tạo thành một

hình vuông có một đường chéo (⧅).

Ví dụ dưới đây minh hoạ cho khu vực có 5 ứng cử viên để bầu 3 đại biểu:

T	**Họ và tên**	Số phiếu bầu cho mỗi người	Tổng số phiếu bầu cho mỗi người
	Nguyễn Văn A	⧅ ⧅ ⧅ ⧅□	
	Trần Văn B	⧅ ⧅	
	Hoàng Thị C	⧅ □	
	Phạm Văn D	⧅	
	Nguyễn Thị Đ	□	

- Để việc kiểm phiếu được chính xác, Tổ bầu cử phân công ít nhất ba người kiểm phiếu, gồm: một người đọc, một người ghi, một người kiểm tra việc đọc và ghi.

3.1. Cách kiểm phiếu

- Phiếu bầu cử của mỗi cấp được in ấn có màu sắc riêng (Quốc hội màu vàng, cấp tỉnh màu hồng, màu sắc phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã do Uỷ ban nhân dân xã lựa chọn nhưng không được trùng màu với các loại Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội hay Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Tổ bầu cử phân loại phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội riêng, phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mỗi cấp để riêng; sau đó đếm ngay số phiếu thu về của từng cấp ghi vào trong biên bản trước khi tổ chức kiểm phiếu của từng cấp đồng thời phân công quản lý, bảo vệ số phiếu bầu chưa kiểm đến.

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu bầu của từng cấp (không cùng lúc kiểm phiếu nhiều cấp), kiểm phiếu xong, lập ngay biên bản kiểm phiếu cấp đó, sau đó chuyển sang kiểm phiếu bầu cấp khác. Việc kiểm phiếu phải thực hiện liên tục cho đến khi hoàn thành và lập biên bản kiểm phiếu xong của cả 3 cấp.

- Khi kiểm phiếu của mỗi cấp, xếp phiếu hợp lệ riêng, phiếu không hợp lệ riêng. Số phiếu hợp lệ được xếp thành từng cặp 10 tờ, 100 tờ. Xếp xong rồi tiến hành kiểm phiếu, 01 người đọc, 01 người chấm phiếu bầu cho từng ứng cử viên, 01 giám sát. Kiểm phiếu xong cộng lại được kết quả số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên.

Trong quá trình kiểm phiếu phải đảm bảo tuyệt đối an toàn và chính xác.

3.2. Cách thử lại

Kiểm phiếu đúng phải thoả mãn 2 điều kiện sau:

Thứ nhất: Số phiếu bầu của mỗi người phải nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu hợp lệ;

Thứ hai: Tổng số phiếu bầu của những người ứng cử phải nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu hợp lệ nhân với số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị.

Ví dụ: Khu vực bỏ phiếu số 1 thuộc đơn vị bầu cử số 1, được bầu 5 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, số người ứng cử trong đơn vị bầu cử là 8 đại biểu; ngày 15/3/2026 có 962 cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử, khi kiểm phiếu có 951 phiếu hợp lệ. Có thể xảy ra một trong các trường hợp sau:

Họ và tên người ứng cử	**Kết quả kiểm phiếu**			
	Trường hợp 1	**Trường hợp 2**	**Trường hợp 3**	**Trường hợp 4**
ÔNG NGUYỄN VĂN A	951	951	951	960
ÔNG ĐÀO ĐÌNH B	742	742	742	742
ÔNG TRẦN VĂN C	312	312	312	302
BÀ LÊ THỊ D	684	684	684	685
ÔNG CAO VĂN Đ	664	664	684	664
BÀ TRẦN HỒNG E	702	702	702	702
ÔNG NGUYỄN VĂN G	350	337	337	337
ÔNG NGUYỄN VĂN H	300	363	363	363
Cộng phiếu	**4.705**	**4.755**	**4.775**	**4.755**

+ Trường hợp 1 kiểm phiếu đúng: Vì (1) Số phiếu bầu của mỗi người nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu hợp lệ ; (2) Tổng số phiếu bầu của những người ứng cử nhỏ hơn tổng số phiếu hợp lệ nhân với số đại biểu được bầu ở đơn vị:

Tổng số phiếu bầu: 951 + 742 + 312 + 684 + 664 + 702 + 350 + 300 = 4.705 phiếu

4.705 < (951 phiếu hợp lệ * 5 đại biểu được bầu) = 4.755 phiếu.

+ Trường hợp 2 kiểm phiếu đúng: Vì (1) Số phiếu bầu của mỗi người nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu hợp lệ ; (2) Tổng số phiếu bầu của những người ứng cử bằng tổng số phiếu hợp lệ nhân với số đại biểu được bầu ở đơn vị:

Tổng số phiếu bầu cho những người ứng cử (951 + 742 + 312 + 684 + 664 + 702 + 337 + 363 = 4.755 phiếu) = số phiếu hợp lệ * số đại biểu được bầu (951 x 5 = 4.755 phiếu).

+ Trường hợp 3 kiểm phiếu sai vì: Không thoả mãn điều kiện 2.

Tổng số phiếu bầu cho những người ứng cử (4.775 phiếu) > hơn so với số phiếu hợp lệ * số đại biểu được bầu (951 x 5 = 4.755 phiếu) là 20 phiếu (4.775 – 4.755 = 20 phiếu);

+ Trường hợp 4 kiểm phiếu sai vì: Không thoả mãn điều kiện 1.

Phiếu bầu cho ông A là 960 nhiều hơn số phiếu hợp lệ là 9 (960 – 951 = 9 phiếu).

VII. Lập biên bản kết quả kiểm phiếu và các biên bản xác định kết quả bầu cử

Tổ bầu cử sẽ tiến hành lập 04 loại biên bản về kiểm kê, kiểm phiếu như sau:

1. Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (theo Mẫu số 32/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/HĐBCQG).

Biên bản này được lập trước khi tiến hành mở hòm phiếu có sự chứng kiến của 02 cử tri biết chữ tại địa bàn và không phải là người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó.

Biên bản cần ghi rõ số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về cho từng loại phiếu (phiếu bầu đại biểu Quốc hội; phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã); số phiếu phát ra cho từng loại; số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng cho từng loại; số phiếu còn lại không sử dụng đến cho từng loại. Số phiếu này phải được niêm phong. Biên bản kiểm kê được lập thành 05 bản, có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ, tên của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Thư ký Tổ bầu cử và 2 cử tri được mời chứng kiến. Đồng thời đóng dấu Tổ bầu cử.

2. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI (theo Mẫu số 18/HĐBC- QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/HĐBCQG)

- Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung sau: Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu, số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu, số phiếu phát ra, số phiếu thu vào, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử, nhưng khiếu nại, tố cáo nhận được; những khiếu nại, tố cáo đã giải quyết và kết quả giải quyết; những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ban bầu cử. Nội dung ghi trong biên bản phải đầy đủ, số liệu chính xác, rõ ràng, **nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.**

Lưu ý:

+ *Số phiếu phát ra* là số phiếu Tổ bầu cử đã phát cho các cử tri tham gia bỏ phiếu (không tính số phiếu phải đổi lại do hỏng)

+ *Số phiếu thu vào* là tổng số phiếu có trong hòm phiếu, gồm hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có).

- Biên bản có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ, tên của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Thư ký Tổ bầu cử và của 02 cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu. **Đồng thời đóng dấu Tổ bầu cử)**

- Biên bản kiểm phiếu này phải được lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (ngày 18/3/2026).

3. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031 (*theo Mẫu số 23/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/HĐBCQG*).

Một số lưu ý khi lập biên bản theo Mẫu số 23/HĐBC-HĐND:

- Khi lập biên bản phải mời 02 cử tri biết chữ tại địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung sau: Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu, số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu, số phiếu phát ra, số phiếu thu vào, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử, nhưng khiếu nại, tố cáo nhận được; những khiếu nại, tố cáo đã giải quyết và kết quả giải quyết; những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ban bầu cử. Nội dung ghi trong biên bản phải đầy đủ, số liệu chính xác, rõ ràng, **nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.**

- Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Tổ trưởng Tổ bầu cử (có đóng dấu Tổ bầu cử), Thư ký Tổ bầu cử và 02 cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải được lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (ngày 18/3/2026).

4. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường nhiệm kỳ 2026-2031 (theo Mẫu số 23/HĐBC- HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/HĐBCQG).

Một số lưu ý khi lập biên bản theo Mẫu số 23/HĐBC-HĐND:

- Khi lập biên bản phải mời 02 cử tri biết chữ tại địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung sau: Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu, số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu, số phiếu phát ra, số phiếu thu vào, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử, nhưng khiếu nại, tố cáo nhận được; những khiếu nại, tố cáo đã giải quyết và kết quả giải quyết; những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ban bầu cử. Nội dung ghi trong biên bản phải đầy đủ, số liệu chính xác, rõ ràng, **nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.**

- Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Tổ trưởng Tổ bầu cử (có đóng dấu Tổ bầu cử), Thư ký Tổ bầu cử và 02 cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường phải được lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (ngày 18/3/2026).

**** Việc tính và ghi tỷ lệ phần trăm (%) trong các biên bản kết quả bầu cử***

Tỷ lệ phần trăm (%) trong các biên bản kết quả bầu cử được xác định đến số ở hàng thập phân thứ hai (chữ số thứ hai sau dấu thập phân) và được làm tròn số để bảo đảm tổng tỷ lệ phần trăm của các tiêu chí, thành phần là 100%. Nếu chữ số thứ ba sau dấu thập phân là từ 5 trở lên thì được làm tròn lên thêm 01 đơn vị vào chữ số ở hàng thập phân thứ hai. Ví dụ: 22,566% thì được làm tròn thành 22,57%.

VIII. Niêm phong và quản lý phiếu bầu

1. Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp như sau:

- Số phiếu bầu hợp lệ.

- Số phiếu bầu không hợp lệ.

- Số phiếu bầu không sử dụng đến, phiếu viết hỏng của cử tri.

2. Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong quy định tại mục 1 phần này phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và bàn giao cho Ủy ban nhân dân

cấp xã để quản lý, lưu trữ theo quy định, việc bàn giao hòm phiếu phải có biên bản giao nhận.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý các loại phiếu bầu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý phiếu bầu theo quy định pháp luật lưu trữ (ít nhất là 05 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong trong hòm phiếu.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc số hóa hồ sơ, tài liệu bầu cử sau khi tiếp nhận để phục vụ công tác tra cứu, khai thác, sử dụng về sau, bảo đảm nguyên tắc an toàn thông tin, bảo mất dữ liệu theo quy định.

IX. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ủy ban bầu cử tỉnh, xã, phường có một bộ phận thường trực của Ủy ban bầu cử để tiếp nhận và báo cáo trong ngày bầu cử.

2. Trong ngày bầu cử, các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hai giờ một lần. Nội dung thông tin, báo cáo tập trung các vấn đề sau:

2.1. Báo cáo lần thứ nhất

- 08 giờ 00 phút, các tổ báo cáo tình hình khai mạc và kết quả cử tri đã bầu cử về bộ phận thường trực của Ủy ban bầu cử xã, phường.

- 08 giờ 30 phút, Ủy ban bầu cử các xã, phường báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh.

Nội dung báo cáo:

- Các điều kiện vật chất - kỹ thuật phục vụ cho ngày bầu cử;

- Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử;

- Diễn biến của cuộc bầu cử;

- Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử;

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và y tế ở địa phương trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử;

- Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết (nếu có).

- Tổng số Tổ bầu cử trong đó: số Tổ khai mạc sớm, số Tổ khai mạc đúng giờ, số Tổ khai mạc muộn (nếu có ghi rõ lý do).

- Số cử tri tham dự khai mạc đông nhất, ít nhất tại khu vực bỏ phiếu...

- Tỷ lệ cử tri đã đi bầu cử…

2.2. Báo cáo lần thứ hai

- 10 giờ 30 phút, các Tổ báo cáo tình hình và kết quả cử tri đã bầu cử về bộ phận thường trực của Ủy ban bầu cử xã, phường, thị trấn.

- 11 giờ 00 phút, Ủy ban bầu cử các xã, phường báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Buổi chiều, quy trình được lập lại, bắt đầu từ 14 giờ 30 phút các tổ báo cáo (lần 3), từ 16 giờ 30 phút (lần 4), từ 21 giờ 30 phút (lần 5) trong ngày.

- 19 giờ 00 phút đến 19 giờ 30 phút, Ủy ban bầu cử các xã, phường; các Ban bầu cử báo cáo sơ bộ kết quả bầu cử lên Ủy ban bầu cử tỉnh.

3. Các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội; Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Quy định nội dung, thời gian báo cáo, phản ánh công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử cấp xã và Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử về Ban bầu cử. Ban bầu cử tổng hợp báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh với các nội dung và thời gian phản ánh như trên.

Các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo số máy thường trực trong ngày bầu cử cho các xã, phường; các xã, phường, thông báo số máy thường trực cho các Tổ bầu cử.

4. Các Tổ bầu cử: Tổng hợp, báo cáo phản ánh về Ủy ban bầu cử cấp xã theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

X. Quản lý bàn giao hòm phiếu, con dấu sau bầu cử

Sau khi kết thúc cuộc bầu cử:

1. Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, Tổ bầu cử bàn giao hòm phiếu (kể cả hòm phiếu phụ) và con dấu của các Ban bầu cử, dấu của các Tổ bầu cử, dấu "Đã bỏ phiếu" về Uỷ ban nhân dân cấp xã.

2. Các mẫu dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử được thiết kế để dùng lâu dài trong tất cả các cuộc bầu cử nhằm tiết kiệm chi phí. Do đó, sau khi kết thúc cuộc bầu cử, các tổ chức phụ trách bầu cử có trách nhiệm bàn giao con dấu của tổ chức mình cho các cơ quan hành chính nhà nước để lưu giữ, quản lý, tiếp tục sử dụng cho cuộc bầu cử tiếp theo. Cụ thể như sau:

- Các Tổ bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban bầu cử ở cấp xã bàn giao các con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban bầu cử ở tỉnh bàn giao con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.

(Việc giao, nhận giữa các tổ chức, cơ quan đơn vị có biên bản theo quy định)

XI. Các tình huống có thể phát sinh trước, trong và sau ngày bầu cử

1. Trường hợp tại địa bàn có dịch bệnh bùng phát, Uỷ ban bầu cử tỉnh báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo, hướng dẫn phương án tổ chức bầu cử đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, theo nguyên tắc địa phương chủ động xây dựng các phương án tốt nhất để có kế hoạch đưa hòm phiếu bầu đến cho những cử tri này nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử. Đồng thời, đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp dịch bệnh bùng phát dẫn đến không thể tổ chức được việc bỏ phiếu vào đúng ngày bầu cử hoặc đối với địa phương do dịch bệnh phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội hoặc phong tỏa thì Uỷ ban nhân dân tỉnh chủ động đề xuất, kịp thời báo cáo rõ phương án (thời điểm, cách thức thực hiện việc bỏ phiếu và những công việc khác cần thực hiện) trình Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định.

2. Trường hợp tại địa bàn xảy ra các tình huống khẩn cấp về thiên tai, hoả hoạn làm địa hình bị chia cắt dẫn đến cử tri không thể đi đến khu vực bỏ phiếu thì Ủy ban bầu cử các cấp chỉ đạo Tổ bầu cử tìm phương án tốt nhất để có kế hoạch đưa hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến cho những cử tri này nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử.

3. Trường hợp tình hình an ninh trật tự phức tạp hoặc có nguy cơ cao xảy ra các vấn đề về an ninh trật tự, Uỷ ban bầu cử tỉnh báo cáo ngay với Uỷ ban nhân dân tỉnh kịp thời có phương án đảm bảo an toàn cho cuộc bầu cử.

4. Trong trường hợp các tình huống phát sinh tại mục 1, mục 2 và mục 3 phần XI này đã được các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương giải quyết nhưng không thể xử lý được hoặc do vượt quá thẩm quyền thì Ủy ban bầu cử cấp tỉnh báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định phương án tổ chức bầu cử tại các khu vực này.

Phần thứ Tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban bầu cử tỉnh tập huấn cho các thành viên Ban bầu cử, Tổ bầu cử các xã, phường.

Các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phân công thành viên phụ trách các xã, phường; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Tổ bầu cử làm thật tốt công tác chuẩn bị và tổ chức ngày bầu cử, đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm; phối hợp với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, bảo vệ cuộc bầu cử, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trong ngày bầu cử; chỉ đạo việc tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định.

Các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện nghiêm Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản của Trung ương, của tỉnh, Kế hoạch của Ủy ban bầu cử tỉnh để tổ chức thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo đúng luật và thành công./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Các thành viên Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo, UBBC các xã, phường;
- Lưu: VPUBBC tỉnh.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
THƯ KÝ UBBC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH HƯNG YÊN

Đào Hồng Vận